

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 4- 2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và bà Điều Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Y, sinh năm 1986; có mặt.

Địa chỉ: Bản Đầm Giỏ, xã Thuận Hà, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

2. Bị đơn: Anh Lý Quốc H, sinh năm 1985; có mặt.

Địa chỉ: Bản Đầm Giỏ, xã Thuận Hà, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 12/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Triệu Thị Y trình bày: Chị Triệu Thị Y và anh Lý Quốc H kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 05/10/2006, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không ai bị ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Lý Triệu Kiều M, sinh ngày 19/10/2007 và cháu Lý Thị Kiều A, sinh ngày 28/9/2009. Nguyên nhân chị Y xin ly hôn là do đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên uống rượu, ham chơi không lo làm kinh tế, mọi việc trong gia đình bản thân chị Y phải lo hết, vợ chồng đã sống ly thân cách đây 03 năm, không còn chăm sóc, xây dựng hạnh phúc chung. Vì vậy, chị Y thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Y xin được ly hôn với anh Lý Quốc H;

Về con cái, tài sản và công nợ: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2018 và tại phiên tòa anh Lý Quốc H trình bày:* Về quan hệ hôn nhân và con chung chị Y trình bày như trên là đúng, anh không khai bổ sung gì thêm. Tuy nhiên, anh H cho rằng giữa anh H và chị Y mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau về quan điểm sống, không quan tâm nhau. Quá trình giải quyết anh H đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa anh H không đồng ý vì lý do là gia đình không đồng ý và thương con, mặc dù về mặt quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Y không còn tình cảm với nhau. Ngoài ra anh H không có căn cứ gì khác. Hiện nay, anh H khẳng định không còn tình cảm với chị Y nhưng không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh và chị Y đã sống ly thân nhưng về con cái không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vợ chồng thống nhất giao cho chị Y nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình, yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết theo quy định pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Chị Triệu Thị Y chấp hành tốt theo quy định của pháp luật. Riêng anh H chưa chấp hành tốt việc tham gia phiên tòa, vắng mặt không có lý do tại phần tuyên án.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Triệu Thị Y;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Y ly hôn với anh Lý Quốc H;

Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những yêu cầu kiến nghị khác phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngày 12/11/2018 chị Triệu Thị Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lý Quốc H. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Anh Lý Quốc H hiện đang cư trú tại Bản Đ, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Chủ tọa phiên tòa đã giải thích, trường hợp đương sự có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án thì Hội đồng xét xử vẫn tuyên đọc bản án theo quy định tại Điều 267 BLTTDS. Vì vậy, anh Lý Quốc H vắng mặt tại phần tuyên án không có lý do, HĐXX vẫn tuyên án theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Y và anh Lý Quốc H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 05/10/2006. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và lừa dối. Vào thời điểm kết hôn, cả anh H và chị Y đều đã đủ tuổi kết hôn. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Y là phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét đời sống hôn nhân giữa anh H và chị Y chỉ hạnh phúc được thời gian. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và cãi vã lẫn nhau. Anh H và chị Y đã ly thân cách đây 03 năm. Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị Y là có thật, mâu thuẫn thường xuyên kéo dài làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Ý kiến của anh Lý Quốc H cho rằng không còn tình cảm với chị Y nữa nhưng không đồng ý ly hôn vì cha mẹ gia đình anh H không đồng ý và thương con; xét ý kiến của anh H đưa ra là không phù hợp với quy định của pháp luật về quan hệ hôn nhân vì: Mục đích sống chung kéo dài và hôn nhân có đạt được không là phụ thuộc vào tình cảm vợ chồng của anh H và chị Y không phụ thuộc vào các yếu tố khác, trường hợp anh H và chị Y ly hôn thì trách nhiệm nuôi dưỡng con cái chị Y và anh H vẫn phải có trách nhiệm chung. Vì vậy, xét tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị Y đã ly thân 03 năm nên ý kiến của anh H không đồng ý ly hôn là không đủ căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh H.

[5] Về con chung, tài sản chung và công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Triệu Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền chị Y đã nộp tạm ứng án phí.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51; khoản 1 Điều 53, Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị Y.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn đối với chị Triệu Thị Y và anh Lý Quốc H;

2. *Về con chung; về tài sản chung và công nợ*: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. *Về án phí*: Chị Triệu Thị Y phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004652 ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà